TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-DS	*Bù Gia Mập,* ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành, ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đàm Thị A**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 7, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông **Điểu B**, sinh năm 1970 và bà **Thị C**, sinh năm 1975;
Cư trú: Thôn BN, xã BGM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đàm Thị A và ông Điểu B, bà Thị C thỏa thuận hủy Giấy cam kết cầm cố vườn điều lập ngày 23 tháng 8 năm 2017.

Ông Điểu B, bà Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đàm Thị A tổng số tiền là 390.000.000 đồng (*Ba trăm chín mươi triệu đồng*) vào ngày 21 tháng 8 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Điểu B, bà Thị C phải nộp số tiền là 9.750.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, ông Điểu B, bà Thị C là người đồng bào dân tộc thiểu số (*XTiêng*) và đang sinh sống thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xác nhận nên ông Điểu B, bà Thị C được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 10.980.000 đồng (*Mười triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) cho bà Đàm Thị A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008016 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh